

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 01 tháng 12 năm 2020

Số: 126/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Làng K, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Làng K, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phạm Văn N** và chị **Nguyễn Thị N1**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị N1 có 02 con chung là các cháu Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 10/6/2007 và Phạm Tường V, sinh ngày 17/02/2010.

Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị N1 thoả thuận:

Giao con chung là cháu Phạm Tường V cho anh Phạm Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị

tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của các con chung).

Giao con chung là cháu Phạm Thị Ngọc H cho chị Nguyễn Thị N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của các con chung).

Về cấp dưỡng: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị N1 thỏa thuận, không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung và nợ: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị N1 thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị N1 thỏa thuận, anh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được trừ vào số tiền 2.175.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0006629, ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Anh Phạm Văn N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Phạm Văn N rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung. Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị N1 tự thỏa thuận giải quyết về chia tài sản chung. Hoàn trả lại cho anh Phạm Văn N số tiền 2.025.000 đồng (*Hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0006629, ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- UBND xã Đ, TP L, tỉnh Đồng
Tháp;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng